

Bản án số: 85/2020/HSST

Ngày: 20-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Đồng và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Xuân H, sinh năm 1991 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị T; chưa có vợ và con; tiền án: Tại bản án số 114/2017/HSST ngày 23/3/2017, TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.500.000 đồng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2017*); Tại bản án số 19/2019/HSST ngày 07/5/2019, TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000 đồng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2020*); Tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 14-8-2020 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị O, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990.

Đều trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số .. T, quận H, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 14/7/2020 Vũ Xuân H đến uống nước tại quán của bà Nguyễn Thị N, sau đó H mượn chiếc xe đạp mini sơn màu đen đã cũ của bà N để đi vào nhà bà Nguyễn Thị V mục đích trả tiền thuê nhà trọ (*Trước đó H đến nhà bà V để thuê nhà trọ, đã đặt cọc trước số tiền 3.000.000 đồng*). Khi đến sân nhà bà V, không thấy có người ở nhà. Quan sát xung quanh thấy kho nhà bà V mở cửa, bên trong có dựng 02 chiếc xe mô tô, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE màu sơn đen bạc, BKS 34B3-423.71 chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe, là xe của chị Bùi Thị O (*con dâu bà V, sống cùng với bà V*), nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H đi xe đạp ra đầu ngõ cách khoảng 100m dừng ở ven đường, rồi quay lại nhà bà V, đi vào trong kho dắt chiếc xe mô tô của chị O ra sân, mở khóa khởi động điều khiển xe đến khu nghĩa trang nhân dân ven đường 391 cách nhà bà V khoảng 300m, dựng xe mô tô sau một ngôi mộ, H khóa xe cầm theo chìa khóa đi bộ về vị trí xe đạp, điều khiển xe đạp về trả xe cho bà N. Sau đó H đi xe Bus đến chỗ cất giấu xe mô tô để lấy xe, H gọi điện cho anh Nguyễn Văn T (quen biết từ trước) nói đến chơi. H mở cốp xe mô tô thì thấy bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe mô tô, 01 thẻ căn cước công dân đều mang tên Bùi Thị O. H lấy giấy phép lái xe và thẻ căn cước công dân của chị O cho vào ví da của mình rồi điều khiển xe mô tô đến nhà anh T. Tại nhà anh T, H nói với anh T xe là của em gái đề nghị cho gửi vài ngày, đồng thời lấy đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe trong cốp xe đưa cho anh T. Sau đó H đi xe ô tô khách về Hải Dương. Đối với giấy phép lái xe và thẻ căn cước công dân của chị O, H xác định làm rơi mất không rõ rơi ở đâu.

Ngày 07-8-2020 chị O có đơn trình báo Công an huyện Tứ Kỳ về việc mất trộm tài sản.

Ngày 09-8-2020 anh T đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn đen bạc, biển số 34B3- 423.71, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của chủ xe cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 11-8- 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn đen bạc, biển số 34B3-423.71 có trị giá 23.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT- VKSTK ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Vũ Xuân H về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng, bị cáo xác định sáng ngày 14/7/2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị O như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Bùi Thị O là người bị hại trình bày: Chiếc xe mô tô bị cáo H chiếm đoạt cùng giấy đăng ký xe mô tô giấy chứng nhận bảo hiểm của xe chị đã nhận, đối với giấy phép lái xe và căn cước công dân của chị, H đã làm mất chị tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bà Nguyễn Thị V là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 14/7/2020 phát hiện nhà bà bị mất chiếc xe mô tô của chị O là con dâu của bà.

Bà Nguyễn Thị N là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Khoảng 6 giờ sáng ngày 14/7/2020, H uống nước tại quán của bà và có mượn chiếc xe đạp mini của bà đi đâu bà cũng không biết, đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì H mang xe về trả bà.

Anh Nguyễn Văn T là người làm chứng vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ xác định: Anh với H quen biết ngoài xã hội, khoảng tháng 7/2020 H có gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn đen bạc, biển số 34B3-423.71, anh cũng không biết xe này là do H phạm tội mà có.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS; Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Vũ Xuân H từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14-8-2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Chị O đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với giấy phép lái xe và thẻ căn cước

công dân bị mất, chị O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết;
Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 14-7-2020 tại gia đình bà Nguyễn Thị V ở thôn B, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương Vũ Xuân H có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn đen bạc, biển số 34B3- 423.71 trị giá 23.000.000 đồng của chị Bùi Thị O.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật song vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 23.000.000 đồng là trái pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Vũ Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS. Trước khi phạm tội lần này bị cáo đã bị các Tòa án xét xử cụ thể: Tại bản án số 114/2017/HSST ngày 23/3/2017, TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*giá trị tài sản chiếm đoạt là 17.500.000 đồng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2017*); Tại bản án số 19/2019/HSST ngày 07/5/2019, TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*giá trị tài sản chiếm đoạt là 20.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2020*). Tính đến thời điểm phạm tội ngày 14/7/2020, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích, phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2017, 2019 đã bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 50.000.000 đồng nên thuộc trường hợp "Gây thiệt hại không lớn" nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị O đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với giấy phép lái xe và thẻ căn cước công dân bị mất, chị O không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã trả chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu sơn đen bạc, biển số 34B3- 423.71, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên chị Bùi Thị O cho chị Oanh là đúng pháp luật. Đối với giấy phép lái xe và thẻ căn cước công dân của chị O, H làm rơi mất không xác định được thời gian, địa điểm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ không truy tìm được.

[10] Trong vụ án này bà Nguyễn Thị N cho H mượn xe đạp, bà N không biết Hải sử dụng phương tiện đi trộm cắp tài sản. Anh Nguyễn Văn T cho H gửi xe tại nhà mình, anh T không biết xe mô tô là tài sản trộm cắp mà có; nên bà N và anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của BLHS. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 27 (Hai bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14-8-2020.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Xuân H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

